

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62/2013/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT KHẢO SÁT BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 62/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

I.1. Phạm vi điều chỉnh

Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải áp dụng cho các công trình khảo sát phục vụ thông báo hàng hải các vùng nước cảng biển, luồng hàng hải, các khu neo đậu và các công tác bảo đảm an toàn hàng hải khác có liên quan.

I.2. Nội dung định mức

Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát đảm bảo an toàn hàng hải bao gồm các thành phần sau:

- Mức hao phí vật liệu trực tiếp: Là số lượng vật liệu chính, vật liệu phụ trực tiếp cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác khảo sát chuyên ngành hàng hải;

- Mức hao phí lao động trực tiếp: Là số lượng ngày công lao động của kỹ sư, công nhân trực tiếp cần thiết để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác khảo sát chuyên ngành hàng hải;

- Mức hao phí máy thi công trực tiếp: Là số lượng ca sử dụng máy thi công trực tiếp để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác khảo sát chuyên ngành hàng hải.

I.3. Căn cứ xây dựng định mức

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về việc quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước;

- Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Khảo sát công bố kèm theo Văn bản số 1779/VP-BXD ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 02/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải;

- Quy định kỹ thuật khảo sát lập bình đồ độ sâu và kiểm tra chất lượng sản phẩm khảo sát phục vụ thông báo hàng hải (Ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-TCTBDATHHMB ngày 16 tháng 4 năm 2012 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc);

- Các số liệu ghi chép, tính toán phục vụ công tác xây dựng định mức dự toán khảo sát đảm bảo an toàn hàng hải;

- Một số văn bản pháp quy và tài liệu có liên quan khác.

I.4. Kết cấu định mức

Định mức được trình bày theo nhóm, loại công tác và được mã hóa, bao gồm 2 phần:

Phần I: Các Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát đã được Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Văn bản số 1779/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng, bao gồm:

- Chương I: Quy định chung;

- Chương II: Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải trong công tác đo lưới không chế mặt bằng;

- Chương III: Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải trong công tác đo lưới không chế độ cao.

Phần II: Các Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát đảm bảo an toàn hàng hải bổ sung, bao gồm:

- Chương IV: Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải trong công tác khảo sát thành lập bình đồ độ sâu;

- Chương V: Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải trong công tác định vị điểm đặc trưng dưới nước;

- Chương VI: Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải trong công tác thành lập hải đồ giấy vùng nước cảng biển và luồng hàng hải;

- Chương VII: Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải trong công tác thành lập hải đồ điện tử vùng nước cảng biển và luồng hàng hải;

- Các Phụ lục.

Mỗi loại định mức được trình bày tóm tắt: Thành phần công việc, điều kiện kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công và được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện công tác khảo sát chuyên ngành hàng hải.

Các thành phần hao phí trong Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải được xác định theo nguyên tắc sau:

- Mức hao phí vật liệu chính được tính bằng số lượng phù hợp với đơn vị tính của vật liệu.

- Mức hao phí vật liệu phụ khác được tính bằng tỷ lệ % so với chi phí vật liệu chính.

- Mức hao phí lao động được tính bằng số ngày công theo cấp bậc bình quân của công nhân, kỹ sư trực tiếp thực hiện công tác khảo sát.

- Mức hao phí máy thi công được tính bằng số lượng ca máy sử dụng.

- Mức hao phí máy thi công khác được tính bằng tỷ lệ % so với chi phí sử dụng máy chính.

I.5. Hướng dẫn áp dụng định mức

- Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải được áp dụng để xác định đơn giá khảo sát, làm cơ sở lập dự toán chi phí các công trình khảo sát phục vụ thông báo hàng hải các vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và các nhiệm vụ khảo sát khác khi được giao.

- Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải chưa bao gồm công tác di chuyển nhân công, thiết bị, phương tiện đến vị trí khảo sát.

- Để thuận tiện áp dụng, vận dụng định mức, các công tác đo lưới không chế mặt bằng, đo lưới không chế độ cao được ghi như định mức đã công bố tại văn bản số 1779/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng. Trường hợp Bộ Xây dựng công bố định mức dự toán thay thế các định mức nói trên thì việc áp dụng, vận dụng phải tuân thủ theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Định mức dự toán khảo sát đảm bảo an toàn hàng hải được xác định trên cơ sở quy trình khảo sát và các số liệu ghi chép (kèm theo tập định mức). Trong trường hợp, quy trình khảo sát thay đổi thì định mức dự toán cần điều chỉnh cho phù hợp.

Chương II

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT KHẢO SÁT BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI TRONG CÔNG TÁC ĐO LƯỚI KHÔNG CHẾ MẶT BẰNG

Lưới không chế mặt bằng trong công tác khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải bao gồm:

- Lưới tam giác Hạng 4;
- Lưới giải tích Cấp 1;
- Lưới giải tích Cấp 2;
- Lưới đường chuyên Cấp 1;
- Lưới đường chuyên Cấp 2.

II.1. Thành phần công việc

- Nhận nhiệm vụ, khảo sát thực địa, lập phương án thi công, chuẩn bị dụng cụ, vật tư, trang thiết bị;
- Chọn điểm, định hướng, xác định vị trí điểm lần cuối;
- Đúc mốc bê tông, gia cố tiêu giá (nếu có);
- Vận chuyển nội bộ công trình để rải mốc bê tông;
- Chôn, xây mốc khống chế các loại; đào rãnh bảo vệ mốc, đánh dấu mốc;
- Đo góc bằng, góc đứng lưới khống chế;
- Đo góc phương vị;
- Đo yếu tố quy tâm;
- Đo chiều dài đường đáy, cạnh đáy;
- Khôi phục, tu bổ mốc sau khi đã hoàn thành công tác ngoại nghiệp;
- Bình sai lưới khống chế mặt bằng khu vực;
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hoàn chỉnh hồ sơ;
- Nghiệm thu bàn giao.

II.2. Điều kiện áp dụng

- Cấp địa hình: Theo Phụ lục 1 của Định mức này.

II.3. Định mức

II.3.1. Tam giác Hạng 4

Đơn vị tính: 1 điểm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cấp địa hình					
			I	II	III	IV	V	VI
CK.01100	Vật liệu							
	- Xi măng	kg	20	20	20	20	20	20
	- Đá sỏi 1x2	m ³	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	- Cát vàng	-	0,035	0,035	0,035	0,035	0,035	0,035
	- Đinh + dây thép	kg	0,8	0,8	0,8	0,8	0,8	0,8
	- Sơn trắng + đỏ	kg	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4